TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST- DS	*Ô Môn, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Yến.

2. Bà Bùi ThA Hà.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đàm Thị D**, sinh năm 1941.

Nơi cư trú: khu vực Hoà Thạnh A, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn ông **Vũ Cao H**, sinh năm 1962, ông **Phạm Nc T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu vực Thới Bình, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Viên Trung H**, sinh năm 1969, bà **Vương Thị U**, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: khu vực Hoà Thạnh A, phường TH quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư: **Trương Nc S** – Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Viên Bích Ng**, sinh năm 1966, bà **Viên Bích A**, sinh năm 1967, bà **Viên Bích Ph**, sinh năm 1980, ông **Viên Trung Hg**, sinh năm 1976, ông **Viên Dương Bảo Nc**, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: khu vực Hoà Thạnh A, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đại diện uỷ quyền của bà Ng, bà A, bà Ph, ông Hg có ông **Vũ Cao H**, sinh năm 1962, ông **Phạm Nc T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu vực Thới Bình, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Đàm Thị D được quyền sử dụng diện tích 1.000m^2 đất, loại Mn/Hg thuộc thửa 95, thuộc các vị trí A và tịnh tuyến thêm cụ thể: chiều Ngng phía trước giáp lộ 19,35m (tịnh tuyến về phía trái hết 3,9m), chiều dài cạnh giáp căn nhà của ông Viên Trung H là 60,01m, chiều dài cạnh giáp rA phía tay trái từ lộ nhìn vào là 52,97m, chiều Ngng phía sau 17,06m, theo bản trích đo địa chính số 14/VPĐKĐĐ ngày 10/01/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và MD trường thành phố Cần Thơ.

Bị đơn ông Viên Trung H được quyền sử dụng phần còn lại của thửa đất 95, diện tích 3.213,9m^2(sau khi trừ 1.000m^2 cho bà Đàm Thị D), loại Mn/Hg và 1.000m^{2}loại 2L, vị trí C+H, thuộc thửa đất 1972+644A.

Đối với các thửa đất 60, 61 các đương sự thống nhất trước đây ông Viên Quý Tài đã cho ông Viên Trung H nên các đương sự không có yêu cầu chia và đồng ý giao cho ông H tiếp tục quản lý sử dụng.

Bà Viên Bích A được sử dụng 1.000m^2 đất, loại 2L thuộc thửa 1972 + 644A thuộc vị trí D+I.

Bà Viên Bích Ph được sử dụng 1.000m^2 đất, loại 2L thuộc thửa 1972 + 644A thuộc vị trí E+J.

Bà Viên Bích Ng được sử dụng 1.000m^2 đất, loại 2L thuộc thửa 1972 + 644A thuộc vị trí B+G.

Ông Viên Trung Hg được sử dụng 4.479,3m^2 đất, loại 2L thuộc thửa 1972 + 644A thuộc vị trí F+K.

Các đương sự được quyền liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để được làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định chung của pháp luật.

(*Kèm theo bản trích đo địa chính số 14/VPĐKĐĐ ngày 10/01/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và MD trường thành phố Cần Thơ).*

Chi phí đo đạc, thẩm định, định giá và lệ phí trích đo địa chính: Tổng chi phí 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng) bà D đã tạm ứng và chi xong. Buộc ông Viên Trung H, Viên Trung Hg, bà Viên Bích A, bà Viên Bích Ph và bà Viên Bích Ng mỗi người phải trả cho bà D 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đàm Thị D là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Ông Viên Trung H phải nộp 30.576.000 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Ông Viên Trung Hg phải nộp 29.622.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Bà Viên Bích A, bà Viên Bích Ph và bà Viên Bích Ng mỗi người phải nộp 7.150.000 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Viên Trung Hg 14.835.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002427 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Trả lại cho bà Viên Bích A, bà Viên Bích Ph và bà Viên Bích Ng mỗi người 3.575.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0002426; 0002425; 0002424 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS quận Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Văn Chính